

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Người có công và lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 01 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công và lĩnh vực Bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã. *(Có Danh mục và Nội dung TTHC kèm theo)*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 01/12/2025.

2. Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2025.

Thay thế Quyết định số 2027/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Người có công và lĩnh vực Bảo trợ Xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số: 3611/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I.	TTHC cấp thành phố thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã					
1.	Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng ¹ (1.011829)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó: UBND cấp xã: 02 ngày; Sở Khoa học và Công nghệ: 05 ngày; UBND thành phố: 02 ngày)	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở Khoa Học và Công nghệ; - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở ngành có liên quan
2.	Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng ² (1.011830)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó: UBND cấp xã: 02	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục	Không	Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố; - Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; Sở

¹ TTHC này được thực hiện Dịch vụ công trực tuyến một phần

² TTHC này được thực hiện Dịch vụ công trực tuyến một phần

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		ngày; Sở Nông nghiệp và Môi trường: 05 ngày; UBND thành phố: 02 ngày)	vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).	Nông nghiệp và Môi trường; - Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tài chính và các sở ngành có liên quan.
II. TTHC cấp xã thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã						
1.	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng ³ (1.011832)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Trong đó: Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: 05 ngày; xét duyệt, thực hiện việc niêm yết công khai: 02 ngày; UBND xã/phường: 03 ngày).	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã - Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội xã/ phường.
2.	Trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động ⁴ (1.011833)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ	Không	Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của HĐND	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã

³ TTHC này được thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình

⁴ TTHC này được thực hiện Dịch vụ công trực tuyến toàn trình

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
		(Trong đó: Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường: 05 ngày; xét duyệt, thực hiện việc niêm yết công khai: 02 ngày; UBND xã/phường: 03 ngày)	hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).	- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; - Cơ quan phối hợp thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội xã/phường.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.011831	Xóa nhà tạm cho hộ nghèo	Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của HĐND thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).	Bảo trợ xã hội	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố

PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Thủ tục hành chính cấp thành phố

1. Thủ tục Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Hộ gia đình làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định gửi Ủy ban nhân dân xã/phường (*qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã/phường*) nơi cư trú;

- Bước 2: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã/phường rà soát, thẩm định, xác nhận, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã/phường phê duyệt danh sách hộ gia đình được hỗ trợ phương tiện nghe nhìn trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Khoa học và Công nghệ);

- Bước 3: Trên cơ sở Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ của Ủy ban nhân dân xã/phường, trong 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phân bổ kinh phí hỗ trợ;

- Bước 4: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ phương tiện nghe nhìn (*theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*);

- Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo;

- Một trong các loại giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

* Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân thành phố.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định hỗ trợ phương tiện nghe nhìn, kinh phí hỗ trợ

1.8. Phí, lệ phí: không

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

- Giấy đề nghị hỗ trợ phương tiện nghe nhìn *(theo mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND)*

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng thiếu hụt về phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025;

- Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ phương tiện nghe nhìn phục vụ tiếp cận thông tin

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường).....

1. Họ và tên (chữ in hoa):

Ngày/tháng/năm sinh: ... /... /.... Giới tính: Dân tộc:

Số CMND/CCCD

Số điện thoại:

Nơi ở hiện nay của hộ:

2. Là hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp ngày.....

3. Hiện đang thiếu hụt về phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin để có điều kiện được tiếp cận thông tin, nâng cao hiểu biết như sau:

Số TT	Loại phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin
1	Ti vi
2	Radio
3	Điện thoại
...	

(Khoanh tròn vào phương tiện cần hỗ trợ hoặc ghi rõ phương tiện cần hỗ trợ).

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Số CMND/CCCD:.....

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ:

....., ngày tháng năm ...

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên

Trưởng hợp khai thay phải ghi đầy đủ
thông tin người khai thay)

2. Thủ tục Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Hộ gia đình làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định gửi Ủy ban nhân dân xã/phường (*qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã/phường*) nơi cư trú;

- Bước 2: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã/phường rà soát, thẩm định, xác nhận, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã/phường phê duyệt danh sách hộ gia đình được hỗ trợ hệ thống xử lý nước sạch trên địa bàn, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường);

- Bước 3: Trên cơ sở Quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ của Ủy ban nhân dân xã/phường, trong 05 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, phân bổ kinh phí hỗ trợ.

- Bước 4: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Giấy đề nghị hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch trong sinh hoạt (*theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*);

- Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo;

- Một trong các loại giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

* Số lượng: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 09 ngày làm việc

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch, kinh phí hỗ trợ.

2.8. Phí, lệ phí: không

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

- Giấy đề nghị hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch trong sinh hoạt (*theo mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*)

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng thiếu hụt về nguồn nước sinh hoạt, tiếp cận nước sạch

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025;

- Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước sạch trong sinh hoạt

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường).....

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa):

Ngày/tháng/năm sinh: ... /... /.... Giới tính: Dân tộc:

Số CMND/CCCD:

Số điện thoại:

Nơi ở hiện nay của hộ:

2. Là hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng theo Giấy chứng nhận hộ nghèo số do Ủy ban nhân dân xã, phường cấp ngày.....

3. Hiện đang thiếu hụt về nguồn nước sạch trong sinh hoạt.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quan tâm, hỗ trợ lắp đặt hệ thống nước sạch để gia đình được sử dụng nguồn nước sạch trong sinh hoạt.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Thông tin người khai thay

....., ngày tháng năm ...

Số

NGƯỜI KHAI

CMND/CCCD:.....

(Ký, ghi rõ họ tên

Ngày cấp:

Trưởng hợp khai thay phải ghi đầy đủ

Nơi cấp:

thông tin người khai thay)

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ:

II. Thủ tục hành chính cấp xã

1. Thủ tục trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Hộ gia đình làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này gửi Ủy ban nhân dân xã/phường (*qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã/phường*) nơi cư trú;

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường có trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã/phường rà soát, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường xem xét, quyết định việc xét duyệt,

- Bước 3: Thực hiện việc niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường trong thời gian 02 ngày làm việc;

Trường hợp có khiếu nại, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản ánh, khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường tổ chức xem xét, kết luận, công khai nội dung liên quan;

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trình của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng.

Thời gian hỗ trợ kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoặc không còn đủ điều kiện hưởng theo quy định.

1.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng đối với hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (*theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*);

- Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo;

- Một trong các loại giấy tờ chứng minh là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.

* Số lượng: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng

1.8. Phí, lệ phí: không

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

- Tờ khai đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng đối với hộ nghèo có thành viên là người công với cách mạng (*theo mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và đáp ứng điều kiện hộ không có khả năng lao động.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025;

- Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO CÓ
THÀNH VIÊN LÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG**

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....

Ngày/tháng/năm sinh: ... /... /.... Giới tính: Dân tộc:

Số CMND/CCCD:.....

Số điện thoại:.....

Nơi ở hiện nay của hộ:.....

2. Số người trong hộ: người, cụ thể:

a) Họ và tên:Năm sinh:.....

- Có khuyết tật không? ☐ Không ☐ Có- Có mắc bệnh hiểm nghèo không? ☐ Không ☐ Có

- Đang hưởng chế độ nào sau đây:

Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng:đồng. Hưởng từ tháng .../.....

Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng /

Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng.../... ..

Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác:.... đồng. Hưởng từ tháng /

b) Họ và tên:Năm sinh:.....

- Có khuyết tật không? ☐ Không ☐ Có- Có mắc bệnh hiểm nghèo không? ☐ Không ☐ Có

- Đang hưởng chế độ nào sau đây:

Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng:đồng. Hưởng từ tháng .../.....

Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng /

Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng.../... ..

Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác:.... đồng. Hưởng từ tháng /

3. Hộ có thuộc diện hộ nghèo không? ☐ Không ☐ Có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Số CMND/CCCD:.....

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ:

....., ngày tháng năm ...

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên.

*Trường hợp khai thay phải ghi đầy
đủ thông tin người khai thay)*

2. Thủ tục trợ cấp xã hội hàng tháng cho hộ nghèo không có khả năng lao động

2.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Đối tượng, người giám hộ của đối tượng hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan làm 01 (một) bộ hồ sơ theo quy định gửi Ủy ban nhân dân xã/phường (*qua Trung tâm Phục vụ hành chính công xã/phường*) nơi cư trú;

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Phòng Kinh tế xã/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội xã/phường rà soát, thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường xem xét, quyết định việc xét duyệt;

- Bước 3: thực hiện việc niêm yết công khai kết quả xét duyệt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã/phường trong thời gian 02 ngày làm việc.

Trường hợp có ý kiến khiếu nại, trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường tổ chức xem xét, kết luận, công khai nội dung liên quan;

- Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ được xét duyệt và không có ý kiến khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường ra Quyết định hỗ trợ trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng.

Trường hợp đối tượng không đủ điều kiện hưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

Thời gian hỗ trợ kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường ban hành quyết định cho đến ngày 31/12/2025 hoặc không còn đủ điều kiện hưởng theo quy định.

2.2. Cách thức thực hiện: trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ gồm:

- Tờ khai đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng đối với hộ nghèo không có khả năng lao động (*theo mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*);

- Bản sao Quyết định hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng của thành viên đang hưởng chính sách theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ;

- Bản sao Giấy chứng nhận hộ nghèo;

- Bản sao Giấy xác nhận của cơ sở y tế đối với người mất khả năng lao động (nếu đối tượng trong độ tuổi lao động);

- Hồ sơ bệnh án điều trị bệnh, tật (nếu có) chứng minh hộ có thành viên đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

* Số lượng: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hộ nghèo không có khả năng lao động

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng

2.8. Phí, lệ phí: không

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai

- Tờ khai đề nghị trợ cấp xã hội hàng tháng đối với hộ nghèo không có khả năng lao động (*theo mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND*);

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện

Hộ nghèo không có khả năng lao động và đáp ứng 02 (hai) điều kiện sau: (1) Hộ có thành viên đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; (2) Hộ có thành viên đang mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải chữa trị dài ngày theo quy định hiện hành của Bộ Y tế.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025;

- Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 18/11/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định các chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 ban hành theo Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay thành phố Huế).

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ TRỢ CẤP XÃ HỘI ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO
KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG**

1. Họ và tên chủ hộ (chữ in hoa):

Ngày/tháng/năm sinh: ... /... /.... Giới tính: Dân tộc:

Số CMND/CCCD

Số điện thoại:

Nơi ở hiện nay của hộ:.....

2. Số người trong hộ: người, cụ thể:

a) Họ và tên: Năm sinh:.....

- Có khuyết tật không? ☐ Không ☐ Có- Có mắc bệnh hiểm nghèo không? ☐ Không ☐ Có

- Đang hưởng chế độ nào sau đây:

Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng:đồng. Hưởng từ tháng .../.....

Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng/

Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng.../... ..

Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác:..... đồng. Hưởng từ tháng/

.....

b) Họ và tên: Năm sinh:.....

- Có khuyết tật không? ☐ Không ☐ Có- Có mắc bệnh hiểm nghèo không? ☐ Không ☐ Có

- Đang hưởng chế độ nào sau đây:

Lương hưu/Trợ cấp BHXH hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng .../

Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng/

Trợ cấp ưu đãi người có công hàng tháng: ... đồng. Hưởng từ tháng .../

Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác: đồng. Hưởng từ tháng .../.....

.....

3. Hộ có thuộc diện hộ nghèo không? ☐ Không ☐ Có

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Thông tin người khai thay

....., ngày ... tháng... năm ...

Số

NGƯỜI KHAI

CMND/CCCD:.....

(Ký, ghi rõ họ tên

Ngày cấp:

Trường hợp khai thay phải ghi đầy

Nơi cấp:

đủ thông tin người khai thay)

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ: